

Bản án số: 52/2020/HS-ST  
Ngày 04/11/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KỲ ANH, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông: Trần Đăng Thanh  
2. Ông: Trần Văn Tài

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Như Quỳnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2020/TLST-HS ngày 14/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 21/10/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Hồng C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 8 năm 2001; Quê quán: xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Trú quán và chỗ ở hiện nay: Thôn 3, T, xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Quân chủng. Con ông: Lê Văn N; Sinh năm: 1973. Con bà: Trần Thị T. Sinh năm: 1975. Cả bố và mẹ đã ly hôn và cùng trú quán tại tổ dân Thôn 3, T, xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Anh, chị, em ruột: Có 07 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2020. Hiện đang tạm giam tại Trại giam công an Hà Tĩnh cho đến nay(có mặt).

- *Bị hại:* Công ty X; Địa chỉ: Thôn 2 T, xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh do ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1982 – Chức vụ: Chỉ huy công trình Xây dựng Cầu tàu Hải Đội 2; địa chỉ: Thôn 2 T, xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Làm đại diện theo ủy quyền (Vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh: Nguyễn Công Đ; sinh 1992; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Ông Lê Trường G; sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn H, xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh(Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 09/8/2020 đến ngày 13/8/2020 Lê Hồng C đã thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản tại Công ty X (gọi tắt là công ty X) ở Thôn 2, T, xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, cụ thể như sau:

**Vụ thứ nhất:** Khoảng 09 giờ ngày 09/8/2020, Lê Hồng C từ nhà bà ngoại của mình là bà Hoàng Thị N ở gần Công ty X, đi bộ đến công ty X để trộm cắp tài sản. Khi đi đến nơi, Lê Hồng C trèo qua tường rào đi vào trong công ty X thì thấy một chiếc xe Công nông đậu trong sân nhà xưởng, dưới ghế phụ của xe Công nông có 01 chiếc máy hàn. Sau khi quan sát thấy vắng người, Lê Hồng C lấy trộm chiếc máy hàn này, rồi trèo qua tường rào đưa về nhà bà ngoại cất dấu (khi Công cất giấu chiếc máy hàn trộm cắp được, bà Hoàng Thị N không biết). Đến 12 giờ cùng ngày, Lê Hồng C đưa chiếc máy hàn trộm cắp được rồi đi xe taxi đến bán cho anh Nguyễn Công Đ chủ cửa hàng mua bán đồ cũ, ở TDP L, phường K, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh với giá 1.000.000 đồng. Khi bán máy hàn, Lê Hồng C nói dối là máy hàn của mình nên anh Nguyễn Công Đ không biết tài sản do trộm cắp mà có. Số tiền bán máy hàn Lê Hồng C sử dụng chi tiêu cá nhân.

**Vụ thứ hai:** Khoảng 15 giờ ngày 13/8/2020, Lê Hồng C từ nhà bà ngoại đi bộ đến công ty X rồi trèo qua tường rào đi vào nhà xưởng của Công ty. Do cửa sổ phía sau nhà xưởng là cửa lùa không có song và cửa không khóa, nên Lê Hồng C mở cửa sổ trèo vào trong nhà xưởng. Khi vào trong nhà xưởng, quan sát thấy vắng người, cửa phòng ở công nhân không khóa, nên Lê Hồng C đi vào phòng ở của công nhân lấy trộm 1 chiếc máy in hiệu Canon LBP 2900 và một máy tính xách tay, hiệu HP để trên bàn, rồi trèo qua cửa sổ ra ngoài. Sau khi lấy trộm được tài sản, Lê Hồng C trèo qua tường rào của công ty X đưa chiếc máy in và máy tính xách tay trộm cắp được đưa về nhà bà ngoại cất dấu (khi C đưa số tài sản lấy trộm được về nhà cất dấu bà Hoàng Thị N không biết) Sau khi trộm cắp được tài sản và chưa kịp đi tiêu thụ thì ngày 14-8-2020 bị Công an thị xã Kỳ Anh phát hiện nên Lê Hồng C chỉ chỗ cất giấu chiếc máy in và máy tính xách tay trộm cắp được cho cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh.

Tài sản mà Lê Hồng C trộm cắp nói trên là của Công ty X ở Thôn 2, T, xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Theo kết quả giám định của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân thị xã Kỳ Anh thì chiếc máy hàn que, hiệu Tân Thành ARC303F, trị giá 4.200.000 đồng; Chiếc máy tính xách tay hiệu HP, loại Probook 4540S Corei5 3320M, trị giá 3.375.000 đồng; Chiếc máy in hiệu Canon, loại LBH 2900, trị giá 2.920.050 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Lê Hồng C chiếm đoạt của Công ty X là 10.495.050 đồng.

Với hành vi trên, Cáo trạng số 54/CTr - KSĐT ngày 12 tháng 10 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh đã truy tố bị cáo Lê Hồng C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và nhất trí với quyết định truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, Tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử; Tuyên bố bị cáo Lê Hồng C phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm r, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; xử phạt Lê Hồng C mức án từ 9 đến 12 tháng tù; về trách nhiệm dân sự, vật chứng và hình phạt bổ sung: Không; Về biện pháp tư pháp: Tịch thu số tiền 1.000.000đ ở bị cáo Lê Hồng C để sung ngân sách Nhà nước. Về án phí: buộc bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kỳ Anh, kiểm sát viên quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục luật định, đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 09/8/2020 đến ngày 13/8/2020, Lê Hồng C đã hai lần đột nhập vào nhà xưởng của Công ty X, ở thôn 2, T, xã L, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lấy trộm 01 chiếc máy hàn que, hiệu Tân Thành ARC 3320M, 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, loại Probook 4540S Corei5 3320M và 01 chiếc máy in hiệu Canon, loại LBH 2900, với tổng giá trị 10.495.050 đồng. Trong đó ngày 09/8/2020 lấy trộm 01 chiếc máy hàn que trị giá 4.200.000đ đưa đi bán được

1.000.000đ lấy tiền chi tiêu cá nhân, ngày 13/8/2020 lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay và 01 chiếc máy in với tổng trị giá 6.295.050đ nhưng chưa kịp đi tiêu thụ thì bị phát hiện và thu giữ.

Với hành vi nêu trên, nên Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Kỳ Anh, Hà Tĩnh đã truy tố và đưa ra xét xử bị cáo Lê Hồng C về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không có gì oan sai.

Đánh giá tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, lỗi trong vụ án này là lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Doanh nghiệp, bị cáo Lê Hồng C đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản mục đích bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật.

Trong vụ án này, chỉ một mình bị cáo Lê Hồng C thực hiện hành vi phạm tội.

*Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung nên chỉ bị xét xử ở Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

*Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, nên phải chịu tình tiết tăng nặng được quy định tại Điểm g Khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Hồng C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người phạm tội tự thú; gia đình có hoàn cảnh khó khăn bố mẹ ly hôn khi bị cáo 8 tuổi và hiện tại bị cáo ở với bà ngoại. Những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm r, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị Xã Kỳ Anh là có căn cứ phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử nhận thấy; tuy bản thân chưa có tiền án, tiền sự. Nhưng bị cáo có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi để nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình nhưng vẫn cố tình vi phạm và phạm tội hai lần trở lên chứng tỏ bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật nên việc xử lý nghiêm minh là cần thiết. Tuy nhiên cần xem xét cho bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự; bố mẹ ly hôn khi bị cáo còn nhỏ, bản thân từ nhỏ sống với bà ngoại nên việc được giáo dục còn hạn chế. Do đó cần xử phạt bị cáo mức án khởi điểm mà đại diện viện kiểm sát đề nghị là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Nhưng dù chiều cố đi đến đâu cũng cần cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian để suy ngẫm về hành vi mà

mình đã gây ra và cải tạo giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định; Nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

\* *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Kỳ Anh đã thu giữ các vật chứng bao gồm: 01 chiếc máy hàn que, hiệu Tân Thành ARC 3320M do anh Nguyễn Công Đ giao nộp; Thu giữ tại nhà bà Hoàng Thị Nhung 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, loại Probook 4540S Corei5 3320M và 01 chiếc máy in hiệu Canon, loại LBH 2900. Các vật chứng nêu trên đã trả lại cho Công ty X cho chủ sở hữu, họ không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

\* *Về trách nhiệm dân sự:* Sau khi nhận lại tài sản, Công ty X không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Đối với anh Nguyễn Công Đ, sau khi biết tài sản do trộm cắp mà có nên đã giao nộp chiếc máy hàn cho Cơ quan điều tra để trả lại cho người bị hại và không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bán máy hàn, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

\* *Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu số tiền 1.000.000đ ở bị cáo Lê Hồng C để sung ngân sách Nhà nước.

*Về án phí:* Bị cáo phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm r, Điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 3, Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 và mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án, ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: tuyên xử;

1. *Tuyên bố bị cáo:* Lê Hồng C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. *Xử phạt:* Bị cáo Lê Hồng C 09(Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 19/8/2020.

3. *Về hình phạt bổ sung; trách nhiệm Dân sự; vật chứng:* Không.

4. *Về biện pháp tư pháp:* Tịch thu số tiền 1.000.000đ(Một triệu đồng) ở bị cáo Lê Hồng C để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Xử buộc bị cáo Lê Hồng C phải nộp 200.000đ(Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND thị xã Kỳ Anh;
- Công an thị xã Kỳ Anh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng
- Lưu: HS; VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**